

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 19-12-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Duôi, ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Giàng Sao M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Giàng Sao M trình bày:

Về hôn nhân: Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Lầu (trước là xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan

tâm đến cuộc sống của ai. Anh Giàng Sao M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị ly hôn với chị Vàng Thị D.

Về con chung: Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D có 02 (hai) con chung là cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017. Hiện tại cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN ở với anh Giàng Sao M.

Anh Giàng Sao M có nơi cư trú ổn định. Anh Giàng Sao M trồng trọt, chăn nuôi, có thu nhập. Anh Giàng Sao M có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Anh Giàng Sao M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng Sao M không yêu cầu chị Vàng Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Giàng Sao M cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Vàng Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Giàng Sao M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nu (trước là xã CB, huyện TC), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị Vàng Thị D và anh Giàng Sao M đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Vàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn anh Giàng Sao M.

Về con chung: Chị Vàng Thị D và anh Giàng Sao M có 02 (hai) con chung là cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017. Hiện tại cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN ở với anh Giàng Sao M.

Chị Vàng Thị D đi làm thuê xa, chị Dưa nhất trí để anh Giàng Sao M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vàng Thị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vàng Thị D cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2025: Tại bản Hua Ty B, xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La. Anh Giàng Sao M, chị Vàng Thị D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Lầu (trước là xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện tại anh Giàng Sao M, chị Vàng Thị D đã sống ly thân. Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D có 02 (hai) con chung là cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017 đang ở với anh Giàng Sao M. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN đều có nguyện vọng là ở với bố.

Anh Giàng Sao M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Giàng Sao M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Chị Vàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Dưa giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giàng Sao M được ly hôn chị Vàng Thị D.

Về con chung: Giao cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng Sao M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Giàng Sao M không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Giàng Sao M, chị Vàng Thị D cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Giàng Sao M theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn anh Giàng Sao M yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn chị Vàng Thị D có địa chỉ tại Bản H, xã N, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về sự vắng mặt của nguyên đơn anh Giàng Sao M, bị đơn chị Vàng Thị D: Nguyên đơn anh Giàng Sao M, bị đơn chị Vàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Lầu (trước là xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Anh Giàng Sao M cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn chị Vàng Thị D. Chị Vàng Thị D nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, xử cho anh Giàng Sao M được ly hôn chị Vàng Thị D. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D có 02 (hai) con chung là cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017. Hiện tại cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN ở với anh Giàng Sao M.

Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D đều có ý kiến giao cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN cho anh Giàng Sao M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Anh Giàng Sao M trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Anh Giàng Sao M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN từ năm 2021 cho đến nay.

Ý kiến cháu Giàng Y KYU và cháu Giàng HY UN đều có nguyện vọng là ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng Sao M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Giàng Sao M không yêu cầu).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Không có.

[5] *Về tài sản riêng*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Anh Giàng Sao M, chị Vàng Thị D cam đoan không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: anh Giàng Sao M có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy anh Giàng Sao M là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Giàng Sao M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung

năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giàng Sao M được ly hôn chị Vàng Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Y KYU, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Giàng HY UN, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng Sao M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Giàng Sao M không yêu cầu).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Anh Giàng Sao M và chị Vàng Thị D cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Giàng Sao M.

8. Về quyền kháng cáo: Anh Giàng Sao M, chị Vàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

